

## **KẾ HOẠCH**

### **Kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Bình Thuận năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

UBND tỉnh Bình Thuận xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan Nhà nước tỉnh Bình Thuận năm 2023, cụ thể:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính Nhà nước của tỉnh thực hiện tốt hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

2. Đánh giá kết quả triển khai hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, từ đó đề xuất thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong công tác cải cách hành chính tại các cơ quan.

3. Việc kiểm tra bảo đảm chính xác, khách quan, không gây trở ngại đến các hoạt động của cơ quan được kiểm tra.

#### **II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA**

##### **1. Nội dung kiểm tra**

- Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

##### **2. Đối tượng, thời gian và hình thức kiểm tra**

a) Đối tượng kiểm tra: Gồm 144 cơ quan đang triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

b) Hình thức và thời gian kiểm tra:

- Kiểm tra tại trụ sở cơ quan: 34 cơ quan, thời gian kiểm tra từ Quý II đến Quý IV năm 2023.

- Kiểm tra qua hồ sơ và báo cáo: 110 cơ quan, thời gian kiểm tra từ Quý III đến Quý IV năm 2023 (*Phụ lục đính kèm*).

- Thời gian kiểm tra cụ thể do Sở Khoa học và Công nghệ sắp xếp, thông báo đến các cơ quan.

- Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra qua hồ sơ và báo cáo, qua theo dõi tình hình xây dựng, áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 trong năm, nếu cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động chuyển sang hình thức kiểm tra trực tiếp tại trụ sở cơ quan.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan chủ trì kiểm tra, tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức các hoạt động kiểm tra.

- Kết thúc kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra cho UBND tỉnh theo quy định.

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra thực hiện từ nguồn kinh phí quản lý nhà nước chi cho hoạt động xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 của các cơ quan quản lý Nhà nước năm 2023 được phân khai cho Sở Khoa học và Công nghệ.

#### 2. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Phối hợp với cơ quan kiểm tra, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu cho việc kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

- Thực hiện khắc phục và báo cáo hành động khắc phục các điểm không phù hợp theo kết luận của cơ quan kiểm tra đúng thời gian quy định.

- Thực hiện báo cáo đúng tiến độ, nội dung và cung cấp đầy đủ tài liệu, hồ sơ kiểm chứng kết quả thực hiện (*đối với các cơ quan được kiểm tra qua hồ sơ, báo cáo*) theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra./.

#### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Các cơ quan được kiểm tra (theo phụ lục);
- Lưu: VT, KGVXNV. Trâm.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh

**PHỤ LỤC**

**Danh sách kiểm tra về tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số 612 /KH-UBND ngày 02 /3/2023 của UBND tỉnh)*

**I. Danh sách cơ quan được kiểm tra trực tiếp tại trụ sở (thời gian kiểm tra từ Quý II đến Quý IV năm 2023): 34 cơ quan**

<b>STT</b>	<b>Cơ quan được kiểm tra</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Đơn vị chủ trì kiểm tra</b>	
01	Sở Công Thương			
02	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
03	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
04	Sở Xây dựng			
05	Sở Tài nguyên và Môi trường			
06	Ban Tôn giáo			
07	Ban Thi đua - Khen thưởng			
08	Chi cục Chăn nuôi và Thú y			
09	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật			
10	UBND thành phố Phan Thiết			
11	UBND huyện Hàm Thuận Bắc			
12	UBND huyện Tánh Linh			
13	UBND thị xã La Gi			
14	UBND thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc	UBND huyện Hàm Thuận Bắc	Sở Khoa học và Công nghệ	
15	UBND xã Thuận Minh, Hàm Thuận Bắc			
16	UBND xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc			
17	UBND xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc			
18	UBND xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong	UBND huyện Tuy Phong		Sở Khoa học và Công nghệ
19	UBND xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong			
20	UBND xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong			

21	UBND xã Phong Phú, huyện Tuy Phong		
22	UBND xã Suối Kiết, huyện Tánh Linh	UBND huyện Tánh Linh	
23	UBND xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh		
24	UBND xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh		
25	UBND xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh		
26	UBND xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh	UBND huyện Đức Linh	
27	UBND xã Đa Kai, huyện Đức Linh		
28	UBND xã Trà Tân, huyện Đức Linh		
29	UBND xã Đông Hà, huyện Đức Linh		
30	UBND xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân	UBND huyện Hàm Tân	
31	UBND xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân		
32	UBND thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân		
33	UBND xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân		
34	UBND xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân		

## II. Danh sách cơ quan kiểm tra qua hồ sơ, báo cáo (thời gian kiểm tra từ Quý III đến Quý IV năm 2023): 110 cơ quan

### 1. Cấp tỉnh (23 cơ quan):

- UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

- Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm và Thủy sản, Chi cục Thủy sản, Chi cục Bảo vệ Môi trường, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Phát triển Nông thôn, Chi cục Quản lý Đất đai, Văn phòng Đăng ký đất.

### 2. Cấp huyện (06 cơ quan):

UBND huyện Đức Linh, UBND huyện Hàm Tân, UBND huyện Hàm Thuận Nam, UBND huyện Bắc Bình, UBND huyện Tuy Phong và UBND huyện Phú Quý.

### 3. Cấp xã (81 cơ quan):

- Huyện Tuy Phong (07 xã, thị trấn): Phan Rí Cửa, Chí Công, Liên Hương, Phước Thế, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân, Phan Dũng.

- Huyện Bắc Bình (14 xã, thị trấn): Hồng Thái, Lương Sơn, Hòa Thắng, Hồng Phong, Sông Bình, Bình Tân, Chợ Lầu, Phan Thanh, Sông Lũy, Phan Hiệp, Phan Hòa, Phan Rí Thành, Hải Ninh, Bình An.

- Huyện Hàm Thuận Bắc (08 xã, thị trấn): Ma Lâm, Hàm Trí, Hàm Thắng, Hàm Đức, Hàm Hiệp, Hàm Liêm, Hàm Chính, Thuận Hòa.

- Huyện Hàm Thuận Nam (09 xã, thị trấn): Tân Thuận, Hàm Minh, Mương Mán, Hàm Mỹ, Hàm Kiệt, Hàm Cường, Tân Lập, Thuận Quý và Thị trấn Thuận Nam.

- Huyện Hàm Tân (02 xã, thị trấn): Tân Hà, và thị trấn Tân Minh.

- Huyện Tánh Linh (06 xã, thị trấn): Lạc Tánh, Đức Phú, Bắc Ruộng, Đức Bình, Đức Thuận, Gia An.

- Huyện Đức Linh (05 xã, thị trấn): Mê Pu, Võ Xu, Sùng Nhơn, Đức Tín, Tân Hà.

- Huyện Phú Quý (03 xã): Tam Thanh, Ngũ Phụng, Long Hải.

- Thành phố Phan Thiết (18 UBND xã, phường): Lạc Đạo, Đức Nghĩa, Phú Trinh, Phú Thủy, Mũi Né, Hàm Tiến, Phú Tài, Phú Hải, Xuân An, Thanh Hải, Bình Hưng, Đức Thắng, Đức Long, Hưng Long, Phong Nẫm, Thiện Nghiệp, Tiến Lợi, Tiến Thành.

- Thị xã La Gi (09 xã, phường): Tân Tiến, Phước Hội, Bình Tân, Tân An, Tân Thiện, Phước Lộc, Tân Bình, Tân Phước, Tân Hải./.